

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Đầu tư trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng
Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh, các
huyện, thị xã, thành phố tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B sử dụng vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 4060/TTr-CAT-PH10 ngày 29/11/2021 của Công an tỉnh Quảng Nam trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đầu tư trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 204/TTr-SXD ngày 29/12/2021 (kèm theo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng số 2116/SXD-VP ngày 29/12/2021).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Đầu tư trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và

cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Quảng Nam, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Quảng Nam.

2. Người quyết định đầu tư: UBND tỉnh Quảng Nam.

3. Chủ đầu tư: Công an tỉnh Quảng Nam.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

a) Mục tiêu:

Nâng cao năng lực, hiệu quả chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh Quảng Nam và Công an huyện, nhất là các địa phương trọng điểm về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ góp phần đảm bảo tính mạng, sức khỏe con người, tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân, đảm bảo an ninh trật tự toàn xã hội.

b) Nội dung và quy mô đầu tư:

* Dự án thành phần 1 (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*): Đầu tư trang thiết bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, gồm:

- Xe chữa cháy (có téc nước 5.000 lít và 500 lít bột): 08 chiếc;
- Xe chở nước (có bồn tiếp nước chữa cháy loại 8.000 lít): 08 chiếc;
- Máy bơm chữa cháy (thiết bị đi kèm): 12 chiếc;
- Súng bắn phao cứu sinh phục vụ cứu nạn, cứu hộ (đồng bộ): 03 bộ;
- Trang thiết bị cá nhân phục vụ cứu nạn, cứu hộ dưới nước: 10 bộ;
- Mặt nạ phòng độc cách ly: 12 bộ;
- Thiết bị camera dò tìm nạn nhân dưới nước: 03 bộ.

* Dự án thành phần 2: Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc cũ Công an huyện Núi Thành

- Sửa chữa nhà làm việc 02 tầng với diện tích sàn khoảng 1.142m²:

+ Nâng nền tầng 01 cao 45cm so với nền hiện trạng: Xây bó nền, đắp đất, đổ bê tông lót đá 4x6 M100. Lát lại gạch nền toàn bộ nhà. Chân cửa lát đá granit tự nhiên.

+ Xây lại một số tường ngăn trong nhà. Trần nhà dậm vá một số vị trí bị bong tróc. Lăn sơn tường trong và ngoài nhà 01 lớp, 02 phủ sơn màu. Trần tầng 02, gồm: sửa chữa lại trần gỗ, đóng mới trần 600x600 tương đương hệ Vĩnh Tường loại A. Gia công, lắp dựng (GCLD) cửa đi, cửa sổ cửa nhôm kính.

+ Khu vệ sinh: Cải tạo 02 khu vệ sinh cũ, bổ sung thêm 02 khu vệ sinh cho 02 tầng nhà. Vách khu phân khu vệ sinh bằng tấm compast, phụ kiện inox 304

cao 2,0m. Nền vệ sinh chống thấm; lát gạch chống trượt 300x300; tường ốp gạch Ceramic 300x450 cao 1,8m; phần tường còn lại lăn sơn ngoài nhà 01 lót, 02 phủ sơn màu.

+ Lan can hành lang, cầu thang: Tận dụng, sửa chữa, vệ sinh lắp dựng lại, sơn phủ hoàn thiện 01 lót, 02 phủ.

+ Phần sảnh chính trục 5-5-6: Đập bỏ và cải tạo lại.

+ Phần mái: Xây nâng thêm chiều cao tường thu hồi, tường sê nô thu nước mái, xử lý chống thấm. GCLD mới xà gỗ thép. Lợp lại mái tôn dày 0,45mm. Lắp đặt ống thoát nước mái theo trục đứng, ống thông dầm; xây hộp kỹ thuật mặt tường chính.

+ Hệ thống điện: Lắp đặt hệ thống điện, thiết bị chiếu sáng, công tắc, ổ cắm, quạt trần, quạt đảo, quạt treo tường cung cấp cho các phòng và phân khu chức năng.

+ Hệ thống cấp nước, thiết bị vệ sinh: Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lắp đặt thiết bị vệ sinh xí bệt, lavabo, tắm và các thiết bị phụ kiện kèm theo,...

- Sửa chữa nhà bếp, nhà để xe máy, kho để máy móc chuyên dụng với diện tích khoảng 441m²:

+ Nhà bếp ăn - Giặt phơi: Cải tạo khối nhà với diện tích đã xây dựng khoảng 147,96m², quy mô 01 tầng. Nâng nền theo cao trình tầng 01 khối nhà 02 tầng. Lát lại gạch nền. Chân cửa lát đá granit tự nhiên. Nền nhà khu tắm giặt đồ bê tông đá 4x6 M100, láng nền không đánh màu vữa xi măng M76. Bổ sung giằng tường BTCT, xây bổ sung tường thu hồi, GCLD xà gỗ thép; kèo thép. Lợp lại mái tôn dày 0,45mm. Lăn sơn lại tường trong và ngoài nhà 01 lót, 02 phủ sơn màu. Đóng mới trần 600x600 tương đương hệ Vĩnh Tường loại A. GCLD cửa đi, cửa sổ, khung ngoại mới bằng sắt hộp mạ kẽm 40x80x1,4 kết hợp pa nô sắt. Lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước.

+ Khối nhà để xe, kho và kho chuyên dụng: Cải tạo khối nhà với diện tích đã xây dựng khoảng 292,5m², với quy mô 01 tầng. Nâng nền theo cao trình tầng 01 khối nhà 02 tầng. Lát lại gạch nền. Chân cửa lát đá granit tự nhiên. Nền nhà khu tắm giặt đồ bê tông đá 4x6 M100, láng nền không đánh màu vữa xi măng. Bổ sung giằng tường BTCT, xây bổ sung tường thu hồi, GCLD xà gỗ thép, kèo thép. Lợp lại mái tôn dày 0,45mm. Lăn sơn lại tường trong và ngoài nhà 01 lót, 02 phủ sơn màu. Đóng mới trần 600x600 tương đương hệ Vĩnh Tường loại A. GCLD cửa đi, cửa sổ, khung ngoại mới bằng sắt hộp mạ kẽm 40x80x1,4 kết hợp pa nô sắt. Lắp đặt ống thoát nước mái theo trục đứng, ống thông dầm.

- Xây mới nhà để xe chữa cháy với diện tích xây dựng 265,85m²:

+ Xây mới nhà để xe với diện tích 81m². Kết cấu móng, giằng móng, dầm giằng, lanh tô, sê nô mái bê tông đá 1x2 M200. Hệ kèo thép tấm tổ hợp I kết hợp giằng kèo, xà gỗ, mái lợp tôn dày 0,45mm. Tường xây bao quanh dày 150, 200 vữa xi măng M50. Lăn sơn tường trong và ngoài nhà 01 lót, 01 phủ sơn màu.

GCLD cửa đi thép hộp mạ kẽm 40x80x1,4 pa nô sắt, kính sơn hoàn thiện. Nền nhà đắp đất, đổ bê tông đá 2x4 M200.

+ Xây mới nhà để xe với diện tích 184,85m²; kết cấu móng, giằng móng, dầm giằng, lanh tô, sê nô mái bê tông đá 1x2 M200. Hệ kèo thép tấm tổ hợp I kết hợp giằng kèo, xà gồ, mái lợp tôn dày 0,45mm. Tường xây bao quanh dày 150, 200 vữa xi măng M50. Lăn sơn tường trong và ngoài nhà 01 lót, 01 phủ sơn màu. GCLD cửa đi thép hộp mạ kẽm 40x80x1,4 pa nô sắt, kính sơn hoàn thiện. Nền nhà đắp đất, đổ bê tông đá 2x4 M200.

- Xây mới vòm gác: Diện tích xây dựng 7,29m². Kết cấu móng, giằng móng, dầm giằng, lanh tô, sàn sê nô mái bê tông đá 1x2 M200. Mái lợp tôn dày 0,45mm. Tường xây bao quanh dày 150, vữa xi măng M50. Lăn sơn tường trong và ngoài nhà 01 lót, 01 phủ sơn màu. GCLD cửa đi thép hộp mạ kẽm 40x80x1,4 pa nô sắt, kính sơn hoàn thiện. Nền nhà đắp đất, đổ bê tông đá 4x6 M100, lát gạch.

- Sân đường bê tông và nền sân nhà để xe với diện tích khoảng 1.300m²:

+ Nền sân: Đắp đất cao trung bình 45cm. Lót ni lông, nền sân bê tông đá 2x4 M20, cắt roan.

+ Sân đường bê tông: Đắp đất cao trung bình 45cm. Lót ni lông, nền sân bê tông cốt thép đá 2x4 M200, cắt roan.

- Sửa chữa tường rào, tháo dỡ trụ anten và các hạng mục phụ trợ khác:

+ Đập phá và xây mới lại đoạn tường rào chiều dài 113,5m. Kết cấu móng, giằng móng, dầm giằng, lam trang trí bê tông đá 1x2 M20. Tường xây gạch vữa xi măng M50. Sơn phủ hoàn thiện 01 lót, 02 phủ. Cổng thép hộp mạ kẽm, pa nô sắt, sơn phủ hoàn thiện 01 lót, 02 phủ.

+ Hệ thống điện, cấp, thoát nước ngoài nhà, bể nước PCCC.

+ Trang thiết bị phục vụ cho Trụ sở làm việc.

5. Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam và Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật phòng cháy chữa cháy.

6. Địa điểm xây dựng:

- Dự án thành phần 1: Số 19 Trần Hưng Đạo, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Dự án thành phần 2: Thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

7. Loại, nhóm, cấp công trình chính: Công trình dân dụng, nhóm B, cấp III.

8. Số bước thiết kế: 02 bước.

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: Theo khoản 9, mục I Công văn số 2116/SXD-VP ngày 29/12/2021 của Sở Xây dựng.

10. Tổng mức đầu tư: 76.964.363.000 đồng (*Bảy mươi sáu tỷ, chín trăm sáu mươi bốn triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng*), trong đó:

- Chi phí xây dựng : 6.231.049.000 đồng;
- Chi phí thiết bị : 65.203.137.000 đồng;
- Chi phí QLDA : 1.011.196.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD : 1.253.190.000 đồng;
- Chi phí khác : 442.222.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 2.823.569.000 đồng;

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án hoặc thuê tư vấn quản lý thực hiện dự án đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công an tỉnh Quảng Nam (chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tổ chức lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng phối hợp với các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh Quảng Nam và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, NCKS, KTTH, KTN_(Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh

Phụ lục.



**DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY,
CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2022
của UBND tỉnh Quảng Nam)*

1. Kết hợp cứu nạn cứu hộ đa năng có tểc 5000 lít nước và 500 lít Foam

Thông số chung: Xe chữa cháy nước, bọt được trực tiếp thiết kế, thi công cải tạo lắp ráp tại Việt Nam, có cùng chủng loại mẫu mã với xe ô tô chữa cháy đã được Cục Đăng Kiểm Việt Nam, cấp giấy Thảm định thiết kế và Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ, cấp giấy chứng nhận kiểm định. Có các thông số, cụ thể như sau:

- Xe cơ sở: Sử dụng dòng xe tải do thương hiệu tương đương HINO Nhật tương đương hoặc chất lượng cao hơn;
- Bơm chữa cháy: Sử dụng Bơm ly tâm vận hành qua bộ trích công suất (PTO) do hãng MALECO tương đương hoặc chất lượng cao hơn, sản xuất tại Italia;
- Bộ trộn Foam: Sử dụng bộ trộn với tỷ lệ điều chỉnh được từ 1%; 3% và 6% do hãng Shilla tương đương hoặc chất lượng cao hơn, sản xuất tại Hàn Quốc.
- Lãng giá: Lắp đặt nóc xe.
- Trang thiết bị phương tiện phục vụ công tác chữa cháy, và cứu hộ, cứu nạn, được lựa chọn các phương tiện do các hãng sản xuất có uy tín, chất lượng cao nhất, đã và đang được sử dụng rộng rãi trong toàn lực lượng phòng cháy chữa cháy.
- Dung tích tểc: Dung tích chứa 5000 lít nước
- Khối lượng Foam (bọt): 500 lít
- Thân xe: Thân xe có 5 ngăn chứa phương tiện bao quanh, các ngăn chứa có thiết kế tinh gọn, chắc chắn, khu vực ngăn chứa có các bậc lên xuống, cho phép nhân viên cứu hỏa dễ dàng thao tác.
- Sàn thao tác trên nóc xe có thiết kế chắc chắn, chống trơn trượt và lan can an toàn, một thang bộ để lên xuống nóc xe được lắp đặt phía sau,
- Hệ thống tín hiệu ưu tiên: Đèn chớp, ampli, micro, loa phát thanh, vv

TT	NỘI DUNG	
A	Thông tin chung	
1	Chủng loại	Xe ô tô chữa cháy nước, bọt;
2	Model	FG8JJ7A-A CHN5500 tương đương hoặc chất lượng cao hơn
3	Kích thước (mm)	Dài x Rộng x Cao (7.980 x 2.490 x 3.420)

TT	NỘI DUNG	
4	Tổng tải trọng thiết kế	Không quá 95% tổng tải trọng cho phép của xe cơ sở
5	Cabin	Loại kép 6 ghế ngồi bao gồm cả lái xe
6	Màu sơn	Màu đỏ lửa RAL 3000
7	Chất lượng	Mới 100%, sản xuất từ 2021 trở đi
8	Dung tích téc nước	5000 lít
9	Khối lượng bột	500 lít
10	Xe cơ sở	- Hãng sản xuất: tương đương HINO; hoặc chất lượng cao hơn - Model: FG8JJ7A-A, - Xuất xứ: Việt Nam
11	Bơm chữa cháy	- Chung loại: Bơm ly tâm hai tầng áp suất - Vận hành: Thông qua bội trích công suất PTO - Model: HL300 - Hãng sản xuất: Wateous tương đương hoặc chất lượng cao hơn - Xuất xứ: Hoa Kỳ
12	Hệ thống trộn bột (Foam)	- Hãng sản xuất: Shilla – Hàn Quốc tương đương hoặc chất lượng cao hơn - Model: SL -30C -2 - Tỷ lệ trộn: Từ 1% – 3% - 6%
B	Thông số kỹ thuật	
Xe cơ sở		
1	Hãng sản xuất	Tương đương HINO hoặc chất lượng cao hơn
2	Model	FG8JJ7A-A
3	Tay lái	Thuận bên trái
5	Kích thước (mm)	Dài x Rộng x Cao (7.850 x 2.490 x 2.770)
6	Chiều dài cơ sở (mm)	4.330
7	Tổng tải trọng cho phép lớn nhất	Không quá 16.000 kg
8	Vệt bánh xe trước/sau (mm)	2.050/1.835
9	Khoảng sáng gầm xe (mm)	275

TT	NỘI DUNG	
Cabin		
1	Loại	Kép, 4 cửa, 6 ghế ngồi bao gồm cả lái xe
2	Nâng hạ	Thủy lực bằng tay và bằng điện
3	Ghế ngồi	Có dây an toàn
4	Điều hòa không khí, Radio AM-FM.	Có trang bị
5	Phần sau lưng người ngồi băng ghế sau	Có vị trí để bộ mặt nạ phòng độc cách ly.
Động cơ		
1	Loại	Động cơ Diesel, 4 kỳ, 6 xy lanh thẳng hàng, turbo tăng áp, làm mát bằng nước.
2	Tiêu chuẩn khí thải	Đáp ứng tiêu chuẩn Euro IV trở lên
3	Công suất (kW/Ps)	191 Kw, tại 2.500 vòng/phút
4	Góc lớn nhất có thể vượt qua khi toàn tải	30%
5	Bán kính vòng quay nhỏ nhất	7,6m
Hệ thống truyền lực		
1	Công thức bánh xe	4 x 2
2	Ly hợp	Loại đĩa ma sát khô, dẫn động thủy lực, trợ lực khí nén.
3	Hộp số	Cơ khí 6 số tiến/ 1 số lùi.
Hệ thống lái		
1	Tay lái	Thuận, bên trái
2	Kiểu cơ cấu lái	Loại trực vít ê cu bi
3	Dẫn động	Tay lái có trợ lực thủy lực
4	Cột lái	Cột tay lái có thể thay đổi độ nghiêng và chiều cao
5	Bán kính vòng quay nhỏ nhất theo vệt bánh xe trước phía ngoài của xe	7,6m
Hệ thống phanh		
1	Phanh chính	Phanh khí nén
Hệ thống thiết bị khác		
1	Dung tích bình nhiên liệu	200 lít
2	Cửa sổ điện	Có

TT	NỘI DUNG	
3	Khóa cửa trung tâm	Có
4	Hệ thống điện	24V
5	Ắc quy	2 bình – 12V, 65Ah
6	Hệ thống chiếu sáng	- Hệ thống đèn chiếu sáng tham gia lưu thông, đèn chiếu sáng khoang chứa phương tiện thiết bị, chiếu sáng khoang bơm và bảng điều khiển, đèn trần cabin, khoang chiến sỹ, đèn chiếu sáng bậc lên xuống, vv - Hệ thống đèn ưu tiên - Hệ thống đèn cứu hộ cứu nạn: Đèn pha xách tay tìm kiếm, đèn pin, vv - Và các hệ thống chiếu sáng theo thiết kế, vv
Thân xe chữa cháy		
Chi tiết về thân xe:		
1	Thông tin chung	Thân xe sẽ được cải tạo, gia công lắp đặt theo Hồ sơ thiết kế đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam thẩm định, đủ điều kiện để nhận được Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho ô tô sản xuất lắp ráp.
	Cấu trúc	- Hình dáng: Thân xe tính từ phía sau cabin, với cấu trúc hình chữ nhật; - Khoang chứa dụng cụ phương tiện: Hai bên thân xe được chia các khoang chứa. Tổng số có 5 khoang, trong đó có 4 khoang chứa dụng cụ phương tiện ở hai bên sườn xe mỗi bên hai khoang và 1 khoang lắp đặt hệ thống Bơm chữa cháy phía sau thân xe. Tại vị trí các khoang đều có bậc lên xuống để giúp nhân viên chữa cháy tháo lắp thiết bị - Giá đỡ: Trong các khoang chứa đều có các giá đỡ, khoen cài có khả năng giữ, định vị phương tiện, thiết bị, đảm bảo an toàn khi xe ô tô di chuyển, thì tất cả trang thiết bị phương tiện không bị xô dịch, đổ vỡ.

TT	NỘI DUNG	
		- Cửa khoang: Các khoang chứa dụng cụ phương tiện đều có hệ thống cửa nhôm cuốn, có khóa cơ cấu đóng mở nhanh, có khả năng chống ẩm, chống bụi và thoát nước - Đèn chiếu sáng: Các khoang đều có lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng phục vụ trong trường hợp thiếu ánh sáng hoặc trời đêm, tối. Các đèn chiếu sáng tự động tắt mở khi cửa nhôm cuốn đóng mở. - Sàn thao tác: Trên nóc thân xe là sàn thao tác với thiết kế chắc chắn, vật liệu chống rỉ, có khả năng chống trơn trượt và hàng lan can an toàn. - Thiết bị lắp đặt trên sàn thao tác: Sàn thao tác có lắp đặt Lăng giá, vị trí cài đặt ống hút nước và Thang chữa cháy di động, nắp téc nước, téc Foam. - Thanh bộ lên xuống sàn thao tác: Phía sau thân xe có lắp đặt một thang bộ để lên xuống sàn thao tác, Thang bộ bằng vật liệu chống rỉ, các bậc lên xuống có khả năng chống trơn trượt - Hình thức thân xe: Đẹp, gọn gàng, ưa nhìn.
	Vật liệu	Thân xe, khoang chứa, bậc lên xuống, thang bộ, sàn thao tác đều sử dụng các vật liệu chống rỉ hoặc các vật liệu đã được xử lý đảm bảo có khả năng chống ăn mòn cao và chống trơn trượt, cho phép kết cấu thân xe có tuổi thọ lâu dài tối thiểu đến 15 năm không bị rỉ sét, hư hỏng
Téc chứa chất lỏng và dung dịch		
Téc chứa nước		
1	Dung tích (lít)	5000
2	Vật liệu	Thép không rỉ STS 304 dày 4mm
3	Kết cấu	- Miệng téc: Đường kính 450mm có nắp đậy - Lỗ xả cạn đường kính 65mm có van gạt bằng tay - Trong lòng téc: Có hệ thống vách ngăn chống sóng, rung lắc khi xe di chuyển

TT	NỘI DUNG	
		- Thiết bị hiển thị mực nước trong téc - Cửa nhận tiếp nước từ bên ngoài vào téc khớp nối ĐR.1 – 75, TCVN 5739 : 1993
Téc chứa dung dịch bọt (Foam)		
1	Dung tích (lít)	500
2	Vật liệu	Nhựa gia cường
3	Kết cấu	- Miệng téc: 450mm có nắp đậy - Lỗ xả cặn: 50mm có van gạt bằng tay; - Cửa tiếp dung dịch từ bên ngoài vào téc - Thiết bị hiển thị mức dung dịch trong téc
Hệ thống Bơm chữa cháy		
1	Bơm chữa cháy (Nhập khẩu đồng bộ với bộ trích công suất PTO)	- Chung loại: Bơm ly tâm, hai tầng áp suất hoạt động nhờ truyền động thông qua bộ trích công suất PTO từ động cơ xe; - Model: HL 300 - Hãng sản xuất: Wateous tương đương hoặc chất lượng cao hơn - Xuất xứ: Wateous – Hoa Kỳ - Vật liệu; + Vỏ Bơm (thân): Hợp kim nhôm được xử lý chống ăn mòn + Bánh công tác tại áp suất 10bar: Hợp kim đồng được xử lý chống ăn mòn + Trục bơm: Thép không gỉ + Lưu lượng: 3000 lít phút tại 10bar và 400 lít phút tại 40bar;
2	Bơm mồi (nhập khẩu đồng bộ với Bơm ly tâm)	- Kiểu bơm: Piston kép, cài và ngắt tự động thông qua bộ ly hợp điện, được cung cấp hoàn chỉnh cùng với máy bơm - Chiều cao hút tối đa: 8m - Thời gian mồi nước 30 giây;
3	Erector trộn bọt (Foam)	* Xuất xứ: Shilla - Hàn Quốc tương đương hoặc chất lượng cao hơn * Thông số kỹ thuật: - Tỷ lệ trộn điều chỉnh: Từ 1% ; 3% và 6 %, - Lưu lượng: tương ứng với lưu lượng của bơm chữa cháy

TT	NỘI DUNG	
		- Điều khiển bằng tay. - Phạm vi ứng dụng: Sử dụng được bất kỳ các loại bột có sẵn trong nước.
4	Họng hút	01 họng hút đầu nối ĐR.2-125, TCVN 5739: 1993 , có van khóa, kèm theo nắp đậy (nắp đậy được neo bằng dây xích tránh rơi).
	Họng phun	Tổng số có 6 họng phun, trong đó; - 4 họng phun đầu nối ĐR.1 – 65, Tiêu chuẩn TCVN 5739: 1993, có van khóa và nắp đậy được neo bằng dây xích để tránh rơi . - 01 đường ống kết nối với lăng giá đường kính 80mm - 01 họng phun kết nối với cuộn vòi rulo phản ứng nhanh, áp suất 40bar.
	Họng tiếp nước từ ngoài vào téc	01 họng tiếp nước từ ngoài vào téc đầu nối ĐR.1-77, TCVN 5739: 1993
	Bảng điều khiển	- Vị trí lắp đặt: Tại khoang bơm phía sau thân xe - Chức năng: Vận hành hệ thống Bơm chữa cháy, bao gồm: Công tắc điều khiển Bơm, Công tắc đóng mở PTO, tay kéo điều khiển Gas tăng tốc động cơ và hệ thống thiết bị theo dõi giám sát, cảnh báo như: Đồng hồ giám sát tốc độ vòng quay, đồng hồ chỉ báo áp lực đẩy, áp lực chân không, đồng hồ hiển thị áp suất hút, áp suất phun, các đèn chỉ thị mực nước và mức bột trong téc. - Hệ thống cảnh báo: Mực nước trong téc, mức bột trong téc, nước làm mát.
Hệ thống lăng giá (cố định lắp đặt nóc xe)		
1	Mô tả	- Lăng giá lắp đặt trên nóc xe, loại điều khiển bằng tay và bằng điện (thông qua bộ điều khiển từ xa), có khả năng phun nước và phun bột để chữa cháy
2	Model	SL 23AB
3	Hãng sản xuất	Shilla tương đương hoặc chất lượng cao hơn

TT		NỘI DUNG
4	Xuất xứ	Hàn Quốc
	Góc quay ở mặt phẳng nằm ngang	Xấp xỉ 3600
	Vận hành quay lên xuống	(-450) đến (+850)
	Lưu lượng tối đa tại áp suất phun 10bar	$\geq 2000\text{lít/ phút/ 7bar}$
	Đường kính ống từ téc đến lăng giá	80mm
Thiết bị ngăn cháy lan		
1	Mã hàng	HN1009 tương đương hoặc chất lượng cao hơn
2	Xuất xứ	Việt Nam
3	Áp lực làm việc	10bar
4	Lưu lượng	2000 lít phút
5	Vật liệu	Hợp kim nhôm
6	Chiều cao phun	15m
7	Chiều rộng phun	35m
8	Khối lượng	1.7kg
9	Tiêu chuẩn đầu nối	TCVN 5739 - 1993
Hệ thống phản ứng nhanh		
1	Mô tả	Có 01 cuộn vòi chữa cháy Rulo kiểu tang trống, có sẵn lăng phun có khóa (điều chỉnh được kiểu phun, lưu lượng phun, phun nước và phun bọt). Vòi sản xuất bằng vật liệu cao su tổng hợp, chiều dài 45m, đường kính vòi 32mm, áp suất làm việc 40bar ; (Phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10525-2 :2014 (ISO 4642-2 :2009) về Ống cao su và chất dẻo, không xẹp, dùng trong chữa cháy – Phần 2 : Ống bán cứng (và cấu kiện ống) dùng cho máy bơm và xe chữa cháy.)
2	Model (mã hàng)	S032 - 8D55
3	Hãng sản xuất	Semyeong tương đương hoặc chất lượng cao hơn
4	Xuất xứ	Hàn Quốc

TT	NỘI DUNG	
5	Vận hành	Bảng điện và quay tay, có phanh hãm
Hệ thống thông tin liên lạc tín hiệu ưu tiên		
1	Hệ thống thông tin liên lạc và tín hiệu ưu tiên	- Mô tả: Các thiết bị thông tin và tín hiệu ưu tiên gồm: Bộ đàm, dàn đèn ưu tiên đặt trên nóc cabin, hệ thống thông tin liên lạc gồm : Bộ loa, micro, ampli và còi ưu tiên - Model: PA105 – P6 – 1.2m - LED - Xuất xứ: Công ty TNHH MTV Thanh Bình – BCA tương đương hoặc chất lượng cao hơn - Thông số kỹ thuật: Đáp ứng Nghị định 109/2009/NĐ-CP, ngày 1/12/2009 của Chính phủ qui định về tín hiệu của xe được quyền ưu tiên và TCVN – AN 109 – 2017 Bộ Công an
Hoàn thiện		
1	Màu sơn	Sơn màu đỏ lửa RAL3000
2	Hồ sơ quản lý chất lượng xe chữa cháy	- Hồ sơ thiết kế đã thẩm định; - Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế cải tạo xe cơ giới - Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo do Cục Đăng Kiểm Việt Nam cấp; - Phiếu xuất xưởng (Mẫu do Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp); - Giấy kiểm định phương tiện phòng cháy chữa cháy do Cục Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ - BCA cấp; - Sách hướng dẫn vận hành xe cơ sở: Do Hãng Hino phát hành; - Phiếu xuất xưởng nội bộ - Phiếu bảo hành - Sổ tay nhật ký bảo dưỡng

* Phương tiện thiết bị chữa cháy kèm theo xe:

TT	Danh mục	Xuất xứ	Số lượng
1	Bơm tubro hút cạn;	TQ	01

TT	Danh mục	Xuất xứ	Số lượng
	Lưu lượng 600 lít phút, khớp nối ĐR.1-77 TCVN 5739-1993		
2	Ezector hút bột Loại điều chỉnh được tỷ lệ chất tạo bọt: 0,1% đến 0,6% (bước nhảy 0,1%) lưu lượng phun dung dịch chất tạo bọt ≥ 400 lít phút	Hàn Quốc	01
3	Vòi chữa cháy VP66: Vật liệu 100% Polyesster, áp lực làm việc 16bar, áp lực thử 32bar , chiều dài 20m/ cuộn, khớp nối ĐT.1 -66 TCVN 5739-1993	Đức hoặc Nhật Bản	12 cuộn
4	Vòi chữa cháy VP51: Vật liệu 100% Polyesster, áp lực làm việc 16bar, áp lực thử 32bar , chiều dài 20m/ cuộn, khớp nối ĐT.1 - 51 TCVN 5739-1993	Đức hoặc Nhật Bản	10 cuộn
5	Ống hút Đường kính trong 110mm phù hợp với đường kính họng hút của Bơm ly tâm, chiều dài 2m, khớp nối ĐT.1 – 125 TCVN 5739: 1993	Việt Nam	04 ống
6	Giỏ lọc rác Đường kính phù hợp với ống hút, có kèm dây kéo ống hút, vật liệu thân bằng thép, van lá bằng cao su, lưới ngăn bùn rác bằng I nox	Việt Nam	01 chiếc
7	Chìa khóa vòi phun; Vật liệu thép gia cường, phù hợp với kích thước đầu nối vòi VP51; VP66. VP77	Việt Nam	06 chiếc (mỗi loại 2 chiếc)
8	Chìa khóa vòi hút; Vật liệu thép gia cường, phù hợp với kích thước đầu nối vòi hút	Việt Nam	02 chiếc
9	Lăng A (Khớp nối ĐR.1 – 66) - Vật liệu thân lăng bằng hợp kim nhôm, áp lực làm việc 16bar, áp lực thử 32bar - Chung loại: Có điều chỉnh được lưu lượng và nhiều chế độ phun, có khóa - Lưu lượng phun điều chỉnh được từ 470 đến 945 lít phút tại 0,7 Mpa - Khớp nối ĐR.1 – 65 TCVN 5739 – 1993	Shilla Hàn Quốc	02 chiếc

TT	Danh mục	Xuất xứ	Số lượng
10	Lăng B (Khớp nối ĐR.1 – 51) - Vật liệu thân lăng bằng hợp kim nhôm, áp lực làm việc 16bar, áp lực thử 32bar - Chung loại: Có điều chỉnh được lưu lượng và nhiều chế độ phun, có khóa - Lưu lượng phun điều chỉnh được từ 150 đến 470 lít phút tại 0,7 Mpa - Khớp nối ĐR.1 – 51 TCVN 5739 – 1993	Shilla Hàn Quốc	04 chiếc
11	Lăng giá di động (có thể lựa chọn thêm). - Model: HN 20S - Vật liệu hợp kim nhôm - Phạm vi làm việc: 360° và (+85°); (- 35°) - Kiểm phun: Phun chùm, và phun xòe lưu lượng ≥1600 lít phút tại 0.7Mpa	Việt Nam	01 chiếc
12	Lăng phun bột bội số nổ thấp Model: S4 Lưu lượng: 400 lít phút tại 5bar Xuất xứ: EU	Webo Slovenia	01 chiếc
13	Lăng phun bột bội số nổ trung bình Model: M4 Lưu lượng: 400 lít phút tại 5bar Xuất xứ: EU	Webo Slovenia	01 chiếc
14	Cầu bảo vệ vòi - Vật liệu: Cao su hoặc gỗ thông; - Tải trọng: cho phép ≥ 10 tấn - Phù hợp với vòi: VP51; VP66 và VP77	Việt Nam	02 chiếc
15	Vá vòi - Phù hợp với vòi VP51; VP66	Việt Nam	10 chiếc
16	Kẹp vòi - Phù hợp với vòi VP51; VP66	Việt Nam	04 chiếc
17	Dụng cụ đóng mở trụ nước - Vật liệu: Thép - Tác dụng: Đóng và mở trụ nổi và trụ ngầm	Việt Nam	01 chiếc
18	Câu liềm - Loại cán có điều chỉnh độ dài; - Chiều dài tối đa: 5.0m - Khối lượng: 3kg	Việt Nam	01 chiếc

TT	Danh mục	Xuất xứ	Số lượng
	- Tay cầm: Bọc cao su cách điện		
19	Thang chữa cháy 2 tầng - Vật liệu: Nhôm - Chiều dài tối đa: 8m - Khối lượng: $\leq 30\text{kg}$ - Tải trọng: 150kg	Việt Nam	01 chiếc
20	Thang móc - Vật liệu: Nhôm - Chiều dài tối đa: 3.2m	Việt Nam	01 chiếc
21	Đầu nối hỗn hợp - Vật liệu: Nhôm - Kích cỡ: 66/51; 66/77; 77/51 Số lượng: Mỗi loại 2 chiếc	Việt Nam	06 chiếc
22	Ba chạc - Hợp kim nhôm; - Đầu vào: 01 khớp nối DR.1-66 TCVN 5739-1993 - Đầu ra: 01 khớp nối DR.1-66m và 02 khớp nối DR.1-51 - Áp lực làm việc 16bar - Áp lực thử 32bar	Việt Nam	02 chiếc
23	Hai chạc - Hợp kim nhôm; - Đầu vào: 01 khớp nối DR.1-66 TCVN 5739-1993 - Đầu ra: 02 khớp nối DR.1-51 - Áp lực làm việc 16bar - Áp lực thử 32bar	Việt Nam	02 chiếc
24	Loa pin - Vỏ nhựa; - Nguồn: 9v (pin 1,5V, loại thay thế được) - Công suất: 25w - Tầm xa nghe rõ: 250m	TOA Indonesia	01 chiếc
25	Đèn rọi xa xách tay - Model: WFL403 - Chiều dài: 180mm - Bóng: Led - Ắc qui Lion 18650mAh/ 23000mAh	Trung Quốc	02 chiếc

TT	Danh mục	Xuất xứ	Số lượng
	- Thời gian làm việc: 100% công suất/ 3 giờ; 50% công suất/ 6 giờ - Nguồn sạc: 220V - Vỏ nhựa; - Nguồn: Pin sạc lại được - Bóng LED		
26	Chăn chữa cháy - Sợ Amiawng - Kích thước: 2.0m x 1.2,	Việt Nam	02
27	Bình chữa cháy ABC - Bột khô ABC - Khối lượng bột: 8.0kg	Việt Nam	02
28	Bình chữa cháy CO2 - Khí CO2 - Khối lượng khí: 3.0kg	Việt Nam	02
29	Máy bơm chữa cháy khiêng tay (có thể lựa chọn thêm) - Loại bơm ly tâm tốc bin kiểu hút đơn, lưu lượng ở chiều sâu hút 3m > 1000 lít phút tại 0.6Mpa. Vận hành bằng động cơ xăng, 2 kỳ, 2 xing lanh, làm phát bằng nước, phun xăng chế hòa khí - Phù hợp Tiêu chuẩn TCVN 12110.20.18	Nhật Bản	01 chiếc
30	Mặt nạ phòng độc cách ly (có thể lựa chọn thêm). - Loại mặt nạ trùm kín mặt - Có bình khí 6.8 lít, 300bar - Giá đeo vai, van nhu cầu phốt, đồng hồ cảnh báo, vv - Tiêu chuẩn: EN136, EN 137	Drager Đức	05 bộ
31	Chất tạo bọt - Vật liệu chứa: Nhựa gia cường	Việt Nam	500t

* Phương tiện thiết bị cứu nạn, cứu hộ kèm theo xe:

TT	Danh mục	Xuất xứ	Số lượng
1	Thiết bị phanh cắt kết hợp thủy lực dùng pin Tiêu chuẩn: EN 13204 hoặc Tiêu chuẩn NFPA 1936	Weber hoặc Lukas Đức	01

2	Tháp đèn chiếu sáng - Bóng đèn LED ≥ 10.000 Lumen x 4 - Chiều cao làm việc : 5000mm (tính từ mặt đất + đèn) - Khả năng xoay nghiêng 180° , xoay ngang 360°	Mỹ hoặc Italia	01 bộ
3	Bộ dụng cụ phá dỡ đa năng cầm tay - Vật liệu: Thép - Chi tiết: Gồm cán và mũi đục, mũi cắt phá kim loại và bê tông	Trung Quốc	01 bộ
4	Bộ dây cứu nạn, cứu hộ - Chiều dài: 30m - Móc số 8 - Carabiner - Tiêu chuẩn DIN 14921	EU	04 bộ
	Bộ phương tiện cách điện - Gồm: Găng tay, Ủng và kính bảo hộ - Cách điện: 500V	Việt Nam	01 bộ
5	Xà beng - Vật liệu: Thép - Qui cách: một đầu nhọn, một đầu dẹt - Chiều dài: 1500mm	Việt Nam	01 chiếc
6	Búa phá dỡ - Đầu búa : Thép - Cán gỗ dài 450mm - Khối lượng : 4.5kg	Việt Nam	01 chiếc
7	Rìu phá dỡ - Lưỡi rìu : Thép - Cán gỗ dài 900mm - Khối lượng : 2.5kg	Việt Nam	01 chiếc
8	Rìu phá dỡ - Lưỡi rìu : Thép - Cán gỗ dài 300mm - Khối lượng : 1.0kg	Việt Nam	01 chiếc
9	Thuổng đào có tay cầm - Lưỡi thuổng : Thép - Cán gỗ dài : 1000m	Việt Nam	01 chiếc
10	Cuốc chim - Lưỡi cuốc : Thép - Cán gỗ dài : 950mm	Việt Nam	01 chiếc

11	Xẻng có cán - Luỡi xẻng : Thép - Cán gỗ dài :1200mm	Việt Nam	01 chiếc
12	Kìm không phát sinh tia lửa Độ mở 50mm	Trung Quốc	01 chiếc
13	Cửa thép có tay cầm - Luỡi cửa : Thép - Tay cầm gỗ dài :700mm	Việt Nam	01 chiếc
14	Kìm cắt sắt - Khả năng cắt sắt 12mm	Việt Nam	01 chiếc
15	Tời điện gắn cố định đầu xe - Tải trọng : $\geq 5000\text{kg}$ - Chiều dài cáp : 30m	G7 hoặc EU	01 bộ
16	Cáng cứu thương - Loại gập lại được - Vật liệu : Khung nhôm, vải bạt ;	Việt Nam	01 chiếc
17	Bộ sơ cứu y tế Theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế Gồm: Băng, gạc, găng tay, cùn sát trùng, kẹp, chai xịt, thuốc giảm đau, thuốc hạ sốt, chần giữ nhiệt	Việt Nam	01 bộ

2. Xe chở nước (loại 8.000 lít)

TT	Danh mục	Thông số kỹ thuật chi tiết
A	Thông tin chung về xe chở nước	
1	Chủng loại	Xe bồn tiếp nước
2	Model xe tiếp nước chữa cháy	HNC.TN8000/VE1500 tương đương hoặc chất lượng cao hơn
3	Model nền xe	HINO FG8JJ7A
4	Dung tích téc nước	8.000 lít
5	Chất lượng hàng hóa	- Xe cơ sở, động cơ, hộp số, hệ thống truyền lực, truyền động, hệ thống điện... thiết bị chính hãng do Hãng Hino Motor Nhật Bản sản xuất; lắp ráp tại Hino Motor Việt Nam. - Bơm nước chữa cháy Động cơ xăng Tohatsu VE1500. - Xe mới 100%, sản xuất năm 2021 trở về sau

6	Đơn vị sản xuất, lắp ráp	Việt Nam
7	Màu sơn của xe	Màu đỏ
B	Thông tin kỹ thuật chi tiết xe chở nước	
I	Kích thước và trọng lượng xe	
1	Kích thước bao ngoài xe	- Chiều dài: Khoảng 7.900 mm - Chiều rộng: Khoảng 2.500 mm - Chiều cao: Khoảng 3.000 mm
2	Chiều dài cơ sở	4.330 mm
3	Khoảng sáng gầm xe	275 mm
4	Tự trọng	7.100 kg
5	Tổng tải trọng cho phép của xe	15.300 kg
II	Cabin xe	
1	Loại	Cabin đơn, 2 cửa, kiểu lật, lật ra phía trước với cơ cấu thanh xoắn và thiết bị khóa an toàn.
2	Số chỗ ngồi	03 chỗ ngồi (kể cả lái xe).
3	Trang thiết bị	Trang bị Radio, gạt mưa, môi thuốc, điều hòa làm mát.
III	Động cơ xe	
1	Loại	Động cơ Diesel, J08E-WE, 4 kỳ, 6 xilanh thẳng hàng, tua-bin tăng nạp và làm mát khí nạp, phun nhiên liệu điều khiển điện tử, tiêu chuẩn khí thải EURO 4.
2	Đường kính xylanh và hành trình pistong	112 x 130 mm
3	Dung tích xylanh	7.684 cc
4	Công suất cực đại	260PS (191kW) tại 2.500 vòng/phút (theo hệ Iso Net)
5	Mô-men xoắn cực đại	794 Nm tại 1.500 vòng/phút (theo hệ Iso Net)
6	Tỷ số nén	18:1
7	Hệ thống cung cấp nhiên liệu	Bơm piston
8	Hệ thống tăng áp	Turbo tăng áp
9	Hệ thống làm mát động cơ	Làm mát động cơ bằng nước
IV	Hệ thống truyền lực	
1	Công thức bánh xe	4x2

2	Hộp số	Hộp số cơ khí, số sàn điều khiển bằng tay, 6 số tiến - 1 số lùi. Trợ lực toàn phần, dễ dàng điều khiển.
3	Ly hợp	Kiểu ma sát khô, dẫn động thủy lực, trợ lực khí nén.
4	Vận tốc tối đa khi đầy tải ở tay số cao nhất	85.8km/h
5	Khả năng vượt dốc	33%
V	Hệ thống treo và bánh xe	
1	Trục trước	Hệ thống treo phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực
2	Trục sau	Hệ thống treo phụ thuộc, nhíp lá
3	Lốp xe	- Lốp trước đơn: 11.00R20-16 - Lốp sau kép: 11.00R20-16
4	Lốp dự phòng	01 bộ
VI	Hệ thống lái	
1	Tay lái	Tay lái bên trái, phù hợp với luật đường bộ Việt Nam
2	Loại	Loại trục vít đai ốc bi tuần hoàn, trợ lực thủy lực với cột tay lái có thể thay đổi độ nghiêng và chiều cao.
VII	Hệ thống phanh	
1	Hệ thống phanh chính	Phanh thủy lực, dẫn động bằng khí nén mạch kép tang trống.
2	Hệ thống phanh đỗ	Kiểu lò xo tích năng tại bầu phanh trục 2, dẫn động khí nén
3	Phanh khí xả	Có trang bị
VIII	Hệ thống điện và các thiết bị đi kèm	
1	Ắc quy	02x12V-65Ah (24V)
2	Máy phát điện	24V-60A
3	Máy khởi động	24V-5kW
4	Cửa sổ điện	Có
5	Khóa cửa trung tâm	Có
6	CD. AM/FM radio	Có
7	Điều hòa nhiệt độ	Có
8	Gạt nước phía trước	Có
9	Gương chiếu hậu bên ngoài xe	Có

10	Gương chiếu hậu bên trong xe	Có
11	Phụ tùng sửa xe theo tiêu chuẩn	Có
12	Dây đai an toàn	Có
13	Chắn nắng	Có
14	Thùng nhiên liệu	200 lít, lắp có khóa
C	Phần thiết bị chuyên dùng cho xe	
I	Téc nước	
1	Dung tích téc nước	8m ³
2	Hình dáng	Hình elíp (Ovan)
3	Vật liệu téc nước	Thép chịu mài mòn và áp lực cao SS400
4	Kết cấu	Có bộ phận chống rung lắc, ổn định khi xe di chuyển.
5	Nắp téc	Trang bị 02 nắp, đường kính 500mm có thể ra vào téc để vệ sinh, kiểm tra.
II	Bơm nước	
1	Đặc điểm	Loại bơm ly tâm Tốc bin vận hành bằng động cơ xăng, 4 kỳ làm mát bằng nước, công suất 44 kw làm mát bằng nước, chiều sâu hút đến 9m
2	Vị trí đặt bơm	Khoang phía sau
3	Thiết kế	Linh hoạt có thể tháo rời khi cần thiết
5	Hiệu suất bơm tại chiều sâu hút 3m	Lưu lượng phun đạt 2050 lít/phút tại áp lực 0.6Mpa (tương đương 123m ³ /giờ), 1800 lít/phút tại áp lực 0.8Mpa và 1.500 lít/phút tại áp lực 1.0Mpa, 1.300 lít/phút tại áp lực 1.2Mpa và 1000 lít/phút tại áp lực 1.4Mpa. Bơm đã được kiểm định PCCC trước khi lắp đặt
III	Lăng giá lắp theo xe	
1	Tầm phun xa	45m - 50m
2	Lưu lượng	≥ 1600 lít phút/8bar
3	Vận hành	Vận hành cơ học bằng tay, quay ngang xấp xỉ 360 độ, quay lên 85 độ, cúi xuống 45 độ
IV	Ống hút, họng xả, họng tiếp nước	
1	Ống hút	2 ống mỗi ống dài 6m có sẵn đầu nối và giỏ lọc rác

2	Họng xả	02 họng có khớp nối nhanh
3	Họng hút nước	01 họng có khớp nối nhanh
4	Họng tiếp nước	01 họng có khớp nối nhanh
V	Trang thiết bị kèm theo xe	
1	Trang thiết bị kèm theo xe cơ sở	- Con đội và tay quay, tuyp mở lớp: 01 bộ. - Bánh xe dự phòng: 01 cái. - Túi dụng cụ bảo dưỡng (bao gồm các dụng cụ bảo dưỡng) : 01 túi. - Sổ bảo hành xe cơ sở: 01 cuốn. - Sách hướng dẫn bảo hành: 01 cuốn.
2	Trang thiết bị kèm theo xe tiếp nước chữa cháy	- Vòi chữa cháy: 02 (cuộn) x 65mm (20m/cuộn). - Ngăn chứa ống hút dọc thân xe. - Khóa tháo lắp vòi tiếp nước, ống hút: 02 cái. - Bộ đèn cảnh báo ưu tiên, còi ưu tiên tích hợp loa phát thanh (dùng cho xe ưu tiên): 01 bộ. - Dụng cụ sửa chữa thông thường theo tiêu chuẩn của xe cơ sở - Tam giác cảnh báo;
VI	Hệ thống thông tin và tín hiệu ưu tiên	- Mô tả: Các thiết bị thông tin và tín hiệu ưu tiên gồm: Bộ đàm, dàn đèn ưu tiên đặt trên nóc cabin, hệ thống thông tin liên lạc gồm : Bộ loa, micro, ampli và còi ưu tiên - Model: PA105 – P6 – 1.2m - LED - Xuất xứ: Công ty TNHH MTV Thanh Bình - BCA tương đương hoặc chất lượng cao hơn - Thông số kỹ thuật: Đáp ứng Nghị định số 109/2009/NĐ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ quy định về tín hiệu của xe được quyền ưu tiên và TCVN – AN 109 – 2017 Bộ Công an
VII	Chất lượng	- Mới 100%, phù hợp với điều kiện tại Việt Nam. - Xe chữa cháy thân thiện với môi trường. - Sử dụng các nguồn nước có sẵn trong tự nhiên: sông ngòi, ao, hồ, vv
VIII	Hoàn thiện	Sơn màu đỏ lửa RA3000

3. Máy bơm chữa cháy

- Model: V52AS
- Hãng sản xuất: Tohatsu tương đương hoặc chất lượng cao hơn
- Xuất xứ: Nhật Bản
- Loại động cơ: Động cơ xăng 2 kỳ, 2 xy lanh, công suất 30kW.
- Hệ thống làm mát: bằng nước
- Hệ thống khởi động: điện và giạt dây
- Dung tích nhiên liệu: 18 lít
- Công suất bơm ở chiều sâu hút 3m: Tại 0.4Mpa đạt 1450 l/p – 0.6Mpa đạt 1250l/p – 0.8Mpa đạt 1000l/p – 1.0Mpa đạt 600 l/p.
- Chiều sâu hút lớn nhất: 9m
- Trọng lượng khô: 85kg.
- Trang thiết bị kèm theo máy bơm có cùng xuất xứ với máy bơm, bao gồm: Ống hút 6m (01 ống); trống lọc rác (01 chiếc); vòi đẩy chữa cháy 65mm dài 20m, 16bar (02 cuộn); vòi đẩy chữa cháy 50mm, 16bar (04 cuộn); lăng phun chữa cháy đa tác dụng 65mm (01 chiếc); lăng phun chữa cháy đa tác dụng 50mm (02 chiếc); ba chạc chữa cháy (01 chiếc).

4. Súng bắn phao cứu sinh phục vụ cứu nạn, cứu hộ

- Model: KIT411
- Hãng sản xuất: Resqmax tương đương hoặc chất lượng cao hơn
- Xuất xứ: Mỹ
- * Thông số kỹ thuật cơ bản:
 - + 1 Súng phóng màu đỏ
 - 🔦 1 Bình khí nén có gắn sẵn phao tự nổi, trong phao có đèn tín hiệu (phao chịu tải đến 136kg)
 - 🔦 4 Đầu nhựa bảo vệ phao (hình đầu đạn)
 - 🔦 5 Chai CO2 dùng để kích hoạt phao
 - 🔦 1 Bình khí nén(áp suất 3000psi) kèm nắp đậy
 - 🔦 1 Dây cứu hộ đk 6mm dài 100m chịu tải đến 495kg có hộp đựng
 - 🔦 1 Dây cứu hộ đk 3mm dài 152m chịu tải đến 245kg có hộp đựng
 - 🔦 5 đầu bảo vệ gắn bình khí
 - 🔦 10 Roan đệm cao su các loại
 - 🔦 1 Bình xịt chống ăn mòn
 - 🔦 1 Sách hướng dẫn

- ✱ 1 Đĩa CD thực tập
- ✱ 1 Bộ nối nạp bình khí
- ✱ 1 Túi đựng chuyên dụng

5. Trang thiết bị cá nhân phục vụ cứu nạn, cứu hộ dưới nước

- Hãng sản xuất: Cressi tương đương hoặc chất lượng cao hơn
- Xuất xứ: Ý
- Quần áo: Kiểu dáng thời trang, ấm áp và linh hoạt, được sử dụng rộng ở môi trường nhiệt độ nước ôn đới. Vật liệu cao su tổng hợp neoprene chống thấm nước, dày 5.0mm, co giãn.
- Mũ: Loại mũ trùm kín đầu và cổ bằng cao su tổng hợp dày 5.0mm.
- Găng tay: Loại găng tay 5 ngón, bằng cao su tổng hợp neoprene dày 5.0mm chống thấm nước.
- Ủng: Dạng ủng cao cổ, có khóa kéo bên hông, đế bằng cao su chống trượt.
- Áo phao: Thiết kế đệm lưng chắc chắn, phía trên có tay cầm. Thao tác gắn bình khí nhanh và chắc chắn, có van xả khí an toàn, thiết kế các túi đựng và móc khóa chữ D để thuận tiện trong khi sử dụng.
- Bình khí: Dung tích 12 lít, áp suất làm việc đến 300bar, có chân đế bảo vệ bình khí di chuyển.
- Phản lực nước: sử dụng ắc qui hỗ trợ nhân viên làm việc dưới nước.
- 01 bộ đầy đủ bao gồm 20 thiết bị (Quần áo; Mũ trùm; Găng tay; Ủng; Bộ điều hòa áp suất; Van cấp khí thở; Đầu thở phụ; Áo phao; Đồng hồ đo áp suất và độ sâu; La bàn; Kính lặn; Ống thở; Đèn pin; Chân vịt; Bình thở; Dây thắt lưng; Chì lặn; Giá đeo bình; Thiết bị kiểm tra khí trong bình; Túi đựng.

6. Bộ mặt nạ cách ly có bình dưỡng khí

- Model: Fenzy X-Pro tương đương hoặc chất lượng cao hơn
- Hãng sản xuất: Honeywell
- Xuất xứ: Pháp
- * Thông số kỹ thuật cơ bản:
 - Mặt Được chứng nhận bởi EN136 với phần mặt kính được làm bằng Polycarbonate loại 3 chống trầy xước và mặt nạ bằng vật liệu silicon cao cấp mang lại sự thoải mái. Mặt nạ có công nghệ kết nối nhanh với van nhu cầu thở được gọi là Air-Klic. Được trang bị màng khuếch đại âm thanh giúp giao tiếp tốt giữa người dùng, màng âm thanh được thiết kế để sử dụng với các thiết bị không dây. Dây đeo bằng cotton cho phép đeo mặt nạ trước ngực khi không có nhu cầu sử dụng SCBA. Chịu được nhiệt độ tới 8500Ct, trọng lượng 705g.
 - Van nhu cầu thở nhỏ gọn, tiện dụng và không làm ảnh hưởng tới tầm nhìn, mạng lại áp suất dương ngay tại nhịp thở đầu tiên. Van nhu cầu thở được trang bị

nút chuyển. Lưu lượng thở đạt tới 600 lít/phút.

- Van giảm áp kiểu Piston cung cấp khí ổn định và đáng tin cậy, dễ bảo trì. Thiết kế của bộ giảm áp cho phép lưu lượng khí tối đa 1.200 lít/phút.

- Đồng hồ cơ học và còi cảnh báo được tích hợp trên tay cầm để gần tai người dùng. Đồng hồ đo 2 đơn vị (Bar & Mpa), áp suất hoạt động từ (+)55/(-)5 Bar, còi cảnh báo hoạt động liên tục cho tới khi hết khí trong bình. Âm lượng 90dB, tần số > 2.000Hz.

- Giá đỡ bình khí được sản xuất từ nhựa cao phân tử chống tĩnh điện, tấm lưng siêu nhẹ X-pro được thiết kế theo nghiên cứu về chuyển động của cơ thể. Điều chỉnh độ cao ở 2 vị trí để phù hợp với chiều cao cơ thể, đai đeo hông có khớp nối bình khí thiết kế theo chuyển động của hông giúp tăng tính năng thoải mái, giá đỡ phù hợp với độ cong của lưng, phần chân để giảm thiệt hại do va chạm với bình khí và cổ van.

7. Thiết bị camera dò tìm nạn nhân (dưới nước)

- Model: PROEYE951-S tương đương hoặc chất lượng cao hơn

- Hãng sản xuất: YONE

- Xuất xứ: Nhật Bản

- * Thông số kỹ thuật cơ bản:

- Đầu Camera:

- + Tổng điểm ảnh: 795*595

- + Độ phân giải: Tổng cộng 450 TV line

- + Camera màu G3 có khả năng quay góc 1800. Góc nhìn là 510. Tổng góc quan sát là 2310

- + Có vỏ bọc bảo vệ chống nước vào ở độ sâu 50m

- Đầu dò âm thanh:

- + Tích hợp ở phần đầu Camera cho phép nhân viên cứu hộ liên hệ với người bị nạn thông qua phần Micro và tai nghe.

- + Được thiết kế chống thấm nước.

- Tay cầm dạng ống lồng dài 2.5m

- Trang bị pin sạc Ni-MH AA cho thời gian sử dụng hơn 02 giờ, tuổi thọ Pin khoảng 500 lần sạc.

- Trang bị màn hình LCD 7" gắn với hộp điều khiển để dò tìm người bị nạn.

- Hộp đựng thiết bị